

GIÁ BIỂU THU TIỀN
THÁNG 1 NĂM 2023

Stt	DIỄN GIẢI	Đơn vị tính	GIÁ TIỀN HS NHÀ TRẺ MỚI	GIÁ TIỀN HS MẪU GIÁO MỚI	GIÁ TIỀN HS NHÀ TRẺ	GIÁ TIỀN HS MẪU GIÁO
A/	Mức thu hàng tháng	-	1.061.000	1.021.000	1.061.000	1.021.000
1	Thu học phí công lập	Tháng	200.000	160.000	200.000	160.000
2	Tổ chức phục vụ QLBT	13 ngày	160.000	160.000	160.000	160.000
3	Tổ chức quản lý ăn sáng	13 ngày	70.000	70.000	70.000	70.000
4	Vệ sinh phí	13 ngày	18.000	18.000	18.000	18.000
5	Tiền ăn sáng (13 ngày x 16.000đ)	Ngày	208.000	208.000	208.000	208.000
6	Tiền ăn bán trú (13 ngày x 30.000đ)	Ngày	390.000	390.000	390.000	390.000
7	Tiền nước uống học sinh	13 ngày	9.000	9.000	9.000	9.000
8	Tiền điện lớp sử dụng máy lạnh	13 ngày	6.000	6.000	6.000	6.000
B/	Mức thu năm	-	250.000	350.000	-	
9	Tiền thiết bị đồ dùng bán trú	1/2 Năm	150.000	150.000		
10	Tiền học phẩm - học cụ	1/2 Năm	100.000	200.000		
Tổng Cộng (A + B)		-	1.311.000	1.371.000	1.061.000	1.021.000
1	Tiền học năng khiếu: Gấu bông, Naibi, mầm, chồi, lá					
	Anh văn	Tháng			40.000	40.000
	Vẽ	Tháng			40.000	40.000
	Võ	Tháng			50.000	50.000
	Nhịp điệu	Tháng			40.000	40.000

* Ghi chú:
Tiền ăn sáng: 16.000đ x 1 ngày
Tiền ăn trưa: 30.000đ x 1 ngày

Ngày 03 tháng 01 năm 2023
HIỆU TRƯỞNG

Đương Thị Kim Ngọc